**Mẫu ĐG-03b** *(Ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT ngày 29/3/2022)*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  **KHOA/PHÒNG………………..** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC/NGƯỜI LAO ĐỘNG[[1]](#footnote-1) KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ**

**Năm học 20.....-20…..**

Họ tên:

Trình độ: Chức danh nghề nghiệp:

Tổ/Bộ môn: Đơn vị:

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Kê khai, minh chứng (nếu có)** | **Mức đạt được[[2]](#footnote-2)** |
|  | Tư tưởng chính trị; Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước |  |  |
|  | Đạo đức, lối sống; tác phong và lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật |  |  |
|  | Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc/hợp đồng lao động đã ký kết[[3]](#footnote-3) |  |  |
|  | Việc thực hiện tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ |  |  |
|  | Việc thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp; quy tắc ứng xử |  |  |
|  | Việc tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng; việc thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật |  |  |

**II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG**

1. **Tự nhận xét ưu, khuyết điểm**

1. **Tự xếp loại chất lượng[[4]](#footnote-4)**

**III. ĐỀ XUẤT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

1. **Danh hiệu thi đua**

|  |  |
| --- | --- |
| **Danh hiệu thi đua[[5]](#footnote-5)** | **Tóm tắt thành tích[[6]](#footnote-6)** |
|  |  |

1. **Hình thức khen thưởng (nếu không đề nghị thì ghi “Không” và xóa bảng dưới đây)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức khen thưởng[[7]](#footnote-7)** | **Tóm tắt thành tích[[8]](#footnote-8)** |
|  |  |

*Khánh Hòa, ngày…...tháng…...năm 20….*

**Người tự đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN**

**1. Nhận xét ưu, khuyết điểm**

**2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng**

*Khánh Hòa, ngày …… tháng …… năm 20.......*

**Trưởng đơn vị**

*(ký tên, ghi rõ họ tên)*

**KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC/NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT ngày 29/3/2022)*

Căn cứ quy định về các nội dung đánh giá tại Điều 13 và tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động tại Điều 14, 15, 16, 17, 18 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT ngày 29/3/2022, đánh giá viên chức, người lao động không giữ chức vụ quản lý theo các nội dung và mức độ đạt như sau:

1. **Nội dung 1: Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước**

***Mức 1***: Không thực hiện, vi phạm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước: Có thông báo phê bình bằng văn bản *hoặc* có trên 02 lần bị cấp có thẩm quyền phê bình, nhắc nhở trực tiếp về việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước *hoặc* có biểu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền *hoặc* vi phạm chính sách, pháp lệnh dân số kế hoạch hóa gia đình.

***Mức 2***: Có 01-02 lần bị cấp có thẩm quyền phê bình, nhắc nhở trực tiếp về việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

***Mức 3***: Chấp hành đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước: Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 14 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT.

***Mức 4***: Đạt được mức 3 và tích cực vận động những người xung quanh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước: Thực hiện tốt các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 14 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT.

1. **Nội dung 2: Đạo đức, lối sống; tác phong và lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật**

***Mức 1***: Có vi phạm: Có thông báo phê bình bằng văn bản *hoặc* có trên 02 lần bị cấp có thẩm quyền phê bình, nhắc nhở trực tiếp về việc thực hiện quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 14 *hoặc* có tiêu chí quy định tại khoản 1, 2, 4, 5 Điều 16 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT.

***Mức 2***: Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 14 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT tuy nhiên có 01-02 lần bị cấp có thẩm quyền phê bình, nhắc nhở trực tiếp việc thực hiện quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 14 *hoặc* có vi phạm tối đa 02 lần/lỗi quy định tại khoản 6 Điều 18 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT.

***Mức 3***: Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 14 tuy nhiên có vi phạm 01 lần/lỗi quy định tại khoản 6 Điều 18 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT.

***Mức 4***: Thực hiện tốt các tiêu chí quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 14 và không vi phạm một trong các lỗi quy định tải khoản 6 Điều 18 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT.

1. **Nội dung 3: Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc/hợp đồng lao động đã ký kết**

***Mức 1***: Hoàn thành dưới 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo chức danh nghề nghiệp (gồm cả nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất) *hoặc* có trên 20% chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

***Mức 2***: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo chức danh nghề nghiệp (gồm cả nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất), trong đó có không quá 20% chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

***Mức 3***: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo chức danh nghề nghiệp (gồm cả nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất), bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

***Mức 4***: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo chức danh nghề nghiệp (gồm cả nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất) bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao, trong đó có ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức; Có thành tích nổi bật, công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng và mang lại hiệu quả trong việc thực hiện công tác chuyên môn, nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận (quy định chi tiết tại Phụ lục I của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT).

1. **Nội dung 4: Việc thực hiện tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ**

***Mức 1***: Chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp *hoặc* không hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng (không được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp bằng tốt nghiệp; tự ý bỏ học hoặc khi có quyết định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cho thôi học)

***Mức 2***: Thuộc trường hợp quy định tại điểm 5.4.b, 5.4.c, 5.4.e khoản 5 Điều 3 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT.

***Mức 3***: Đạt chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của vị trí công tác, chức danh nghề nghiệp.

***Mức 4***: Đạt chuẩn hoặc vượt chuẩn về trình độ đào tạo; tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học…(trong năm học có tham gia ít nhất 1 khóa bồi dưỡng/tập huấn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học,…).

1. **Nội dung 5: Việc thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp; quy tắc ứng xử**

***Mức 1***: Không thực hiện/vi phạm quy định đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử (Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định đạo đức nhà giáo, 7 Quy tắc ứng xử của viên chức và người lao động Trường Đại học Nha Trang…): Có thông báo phê bình bằng văn bản *hoặc* có trên 02 lần bị cấp có thẩm quyền phê bình, nhắc nhở trực tiếp về việc thực hiện quy định đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử.

***Mức 2***: Có 01-02 lần bị cấp có thẩm quyền phê bình, nhắc nhở trực tiếp về việc thực hiện quy định đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử.

***Mức 3***: Không vi phạm quy định đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử.

1. **Nội dung 6: Việc tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng; việc thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật**

***Mức 1***: Có phản ánh bằng văn bản về hành vi, lời nói gây ảnh hưởng xấu đến người dân, cộng đồng xã hội *hoặc* có thông báo bằng văn bản về vi phạm trong việc thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (như nghĩa vụ của công dân nơi cư trú,…)

***Mức 2***: Không tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng.

***Mức 3***: Tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng (có minh chứng); thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

***Mức 4***: Tích cực tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng (có minh chứng, thành tích cụ thể); thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Xếp loại chất lượng:**

* ***Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ***: Đạt được tất cả các tiêu chí quy định tại Điều 15 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT tương ứng có nội dung 1, 2, 3 được đánh giá đạt mức 4 và tất cả các nội dung còn lại được đánh giá đạt từ mức 3 trở lên.
* ***Hoàn thành tốt nhiệm vụ***: Đạt được tất cả các tiêu chí quy định tại Điều 16 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT tương ứng tất cả các nội dung được đánh giá đạt từ mức 3 trở lên.
* ***Hoàn thành nhiệm vụ***: Đạt được tất cả các tiêu chí quy định tại Điều 17 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT tương ứng tất cả các nội dung được đánh giá đạt từ mức 2 trở lên.
* ***Không hoàn thành nhiệm vụ***: Không đạt được tiêu chí xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên hoặc có một trong các tiêu chí quy định tại Điều 18 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-ĐHNT tương ứng có một trong các nội dung được đánh giá mức 1.

1. Chọn 1 trong 2 đối tượng “Viên chức” hoặc “Người lao động” [↑](#footnote-ref-1)
2. Đánh giá mức đạt 1/2/3/4 theo “Khung tiêu chí đánh giá viên chức/người lao động không giữ chức vụ quản lý” tại cuối Mẫu ĐG-03b [↑](#footnote-ref-2)
3. Đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở so sánh, đối chiếu với nhiệm vụ được giao. Xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỷ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc; những việc chưa hoàn thành, nguyên nhân; đánh giá chung về mức độ hoàn thành nhiệm vụ (% khối lượng) [↑](#footnote-ref-3)
4. Mức xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ/Hoàn thành tốt nhiệm vụ/Hoàn thành nhiệm vụ/Không hoàn thành nhiệm vụ [↑](#footnote-ref-4)
5. DHTĐ: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; Chiến sĩ thi đua cấp toàn quốc. [↑](#footnote-ref-5)
6. Tóm tắt TT đạt được cần bám vào yêu cầu về tiêu chuẩn của DHTĐ mà cá nhân đề nghị công nhận. [↑](#footnote-ref-6)
7. HTKT: Giấy khen của Hiệu trưởng; Bằng khen của Bộ trưởng/Chủ tịch UBND tỉnh KH; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương lao động hạng I, II, III;… [↑](#footnote-ref-7)
8. Tóm tắt TT đạt được cần bám vào yêu cầu về tiêu chuẩn của HTKT mà cá nhân đề nghị khen [↑](#footnote-ref-8)